TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2018/DS-ST
Ngày: 10-10-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tư;
- Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2018/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNT (VPF). *Đại diện theo pháp luật:* Ông **Lô Bằng G** – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên. *Đại diện theo ủy quyền:* Ông **Lê Hiền T** – Chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm Thu hồi nợ – Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNT (Theo văn bản ủy quyền số 50/UQ-VH18 ngày 18-4-2018). *Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền T:* Anh **Võ Tấn Thanh Hoài B,** sinh năm 1981; cư trú tại: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 16-4-2018). (xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T,** sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp MB, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Võ Tấn Thanh Hoài B trình bày:* Ngày 14-3-2016, anh Nguyễn Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số 20160314-

500000-3322 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNT (sau đây gọi tắt là Công ty) để vay số tiền 34.610.893 đồng, với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, anh T có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền 63.619.000 đồng, gồm cả vốn và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, trong đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.768.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.739.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 19-4-2016. Anh T đã nhận đủ số tiền 34.610.893 đồng và thực hiện việc trả nợ được 10 lần, với tổng số tiền 18.912.000 đồng. Kể từ ngày 13-11-2017 đến nay, anh T không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận nữa dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do anh T vi phạm nghĩa vụ nên nay Công ty yêu cầu anh T phải trả số tiền nợ còn lại là 44.707.000 đồng, trong đó nợ vốn là 26.686.680 đồng, nợ lãi là 18.020.320 đồng. Kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 19-3-2019, do đó nay phía Công ty không yêu cầu trả số tiền lãi chưa đến hạn kể từ tháng 10-2018 đến tháng 3-2019 là 1.195.314 đồng, yêu cầu anh T phải trả số tiền còn lại là 43.511.686 đồng, trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

**. Tại biên bản hòa giải ngày 17-8-2018, bị đơn, anh Nguyễn Thanh T trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của đại diện phía nguyên đơn về việc ký kết hợp đồng tín dụng, cũng như số tiền còn nợ là 44.707.000 đồng, trong đó nợ vốn là 26.686.680 đồng, nợ lãi là 18.020.320 đồng. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn anh chưa trả được nợ. Đồng thời anh T xin được miễn tiền án phí vì anh thuộc diện hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNT (VPF) khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thanh T phải trả số tiền 44.707.000 đồng theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Công ty và anh T, anh T không có đăng ký kinh doanh, việc vay tiền nhằm mục đích tiêu xài cá nhân nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng tín dụng". Bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện Cai Lậy nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, anh Nguyễn Thanh T không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa anh Nguyễn Thanh T và Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên

Ngân hàng VNT có ký kết hợp đồng tín dụng số 20160314-500000-3322 vào ngày 14-3-2016 với lãi suất, số tiền vay và phương thức trả nợ như phía Công ty đã nêu trên. Sau khi ký hợp đồng, nhận được tiền xong thì anh T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho phía Công ty được 10 lần, với tổng số tiền 18.912.000 đồng. Kể từ ngày 13-11-2017 thì anh T không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận nữa nên còn nợ lại 44.707.000 đồng, trong đó nợ vốn là 26.686.680 đồng, nợ lãi là 18.020.320 đồng, sự việc này được anh T thừa nhận nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên hòa giải ngày 17-8-2018, anh T thống nhất số nợ theo hợp đồng đã ký kết, xin hoãn phiên hòa giải để trả cho phía Công ty một phần tiền nợ nhằm mục đích để được phía công ty giảm tiền lãi và tạo điều kiện cho anh được trả dần. Tuy nhiên, sau khi mở lại phiên hòa giải lần thứ hai, anh T chẳng những không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết mà còn vắng mặt. Điều đó đã cho thấy anh T không có thiện chí trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Phía Công ty không yêu cầu tính lãi chưa đến hạn từ tháng 10-2018 đến tháng 3-2019 với số tiền 1.195.314 đồng là phù hợp. Do đó, cần buộc phía bị đơn trả toàn bộ số nợ 43.511.686 đồng (trong đó tiền vốn là 26.686.680 đồng, nợ lãi là 16.825.006 đồng) làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật theo yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Công ty không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Thanh T được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 61/GCN-HN.HCN ngày 02-01-2018 nên thuộc đối tượng được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNT (VPF).

Buộc anh Nguyễn Thanh T phải trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNT (VPF) số tiền 43.511.686 (Bốn mươi ba triệu năm trăm mười một nghìn sáu trăm tám mươi sáu) đồng (Trong đó tiền nợ vốn là 26.686.680 đồng, nợ lãi là 16.825.006 đồng). Trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng VNT (VPF) không phải chịu án phí, nên được nhận lại 1.117.600 (Một triệu một trăm mười bảy nghìn sáu trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 15747 ngày 06-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Anh Nguyễn Thanh T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực